**TỔNG HỢP**

**DỰ KIẾN NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH CƠ GIỚI HÓA ĐỒNG BỘ TRONG NÔNG NGHIỆP TẠI NGHỊ ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2022-2025**

 Đơn vị tính: *Triệu đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung chính sách** | **Vốn tín dụng** | **Vốn ngân sách**  |
| **Bình quân** **01 năm** | **Giai đoạn 2022-2025** | **Bình quân** **01 năm** | **Giai đoạn 2022-2025** |
| **1** | Tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Nghị định  |  |  | 200 | 800 |
| **2** | Hỗ trợ mua máy, thiết bị, công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp; đầu tư dây chuyền máy, thiết bị, công nghệ bảo quản, chế biến nông sản[[1]](#footnote-1) | 10.000.000 | 40.000.000 | 800.000 | 3.200.000 |
| **3** | Hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật các dự án đầu tư cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp[[2]](#footnote-2): |  |  | 1.000.000 | 4.000.000 |
| 3.1 | Hỗ trợ tập trung đất đai, thuê đất, thuê mặt nước; đào tạo nguồn nhân lực; hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư cơ giới hóa đồng bộ được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo quy định hiện hành  |  |  | 800.000 | 3.200.000 |
| 3.2 | Hỗ trợ huấn luyện, đào tạo lao động vận hành máy, thiết bị, công nghệ và trang bị phương tiện bảo hộ lao động cá nhân không quá 1,5 tỷ đồng/dự án. |  |  | 75.000 | 300.000 |
| 3.3 | Hỗ trợ tư vấn lập dự án đầu tư cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp không quá 300 triệu/dự án |  |  | 15.000 | 60.000 |
| 3.4 | Hỗ trợ chuyển đổi số: Ngân sách hỗ trợ 50% chi phí một lần, nhưng không quá 1,0 tỷ đồng/dự án |  |  | 50.000 | 200.000 |
| 3.5 | Hỗ trợ Trung tâm cơ giới hóa nông nghiệp (thuế, phí, VAT...) |  |  | 60.000 | 240.000 |
| **4** | Vốn của các tổ chức, cá nhân:  | 5.000.000 | 20.000.000 |  |  |
| **5** | **Tổng cộng dự kiến tối đa** | **15.000.000** | **60.000.000** | **2.800.200** | **11.200.800** |

1. Dự kiến hỗ trợ lãi xuất bình quân 8%/năm vốn tín dụng [↑](#footnote-ref-1)
2. Dự kiến có tối thiểu khoảng 50 dự án cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp, bình quân đầ tư khoảng 200 tỷ đồng/dự án [↑](#footnote-ref-2)